

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2020
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Chiến;

Ông Mai Trần Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Châu Mỹ Huyền T, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Châu Mỹ Huyền T trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 24/10/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không đồng chung quan điểm nên thường bất đồng ý kiến và thường hay cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân đến nay đã hơn 03 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một chung tên Nguyễn Châu Mỹ Q, sinh ngày 08/12/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Bị đơn – Anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, thời gian vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân là đúng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị T đã trình bày và anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Châu Mỹ Huyền T và Anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Châu Mỹ Q cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại Tổ 7, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Châu Mỹ Huyền T và Anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2015 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 24/10/2015. Nên hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T và anh Đ thuận tình ly hôn, xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa hai bên là thật sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Châu Mỹ Huyền T và Anh Nguyễn Văn Đ có một con chung tên Nguyễn Châu Mỹ Q, sinh ngày 08/12/2016. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T và anh Đ đều có yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Đ trình bày anh làm nghề tài xế lái xe máy cày chở mì cho Bác ruột đến nay hơn nửa tháng, nhưng là lao động tự do nên không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho mức thu nhập của mình. Phía chị T trong quá trình giải quyết vụ án đã cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh, chị đang làm Lễ Tân của Công ty TNHH Năng Lượng Delta tại phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh với mức lương trung bình khoảng 7.500.000 đồng/tháng. Do đó, chị T có việc làm và thu nhập ổn định hơn anh Đ. Mặt khác, cháu Nguyễn Châu Mỹ Q mới hơn 03 tuổi và là con gái nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Hội đồng xét xử nhận thấy, yêu cầu được nuôi con chung của chị T có cơ sở chấp nhận, nên giao cháu Q cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Châu Mỹ Huyền T và Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về nợ chung: Chị Châu Mỹ Huyền T và Anh Nguyễn Văn Đ xác định không có.

[5] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Châu Mỹ Huyền T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Châu Mỹ Huyền T và Anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Châu Mỹ Q, sinh ngày 08/12/2016 cho Chị Châu Mỹ Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Châu Mỹ Huyền T và Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Châu Mỹ Huyền T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006875 ngày 28/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị T đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng